

Bản án số: 384/2023/DS-PT

Ngày 19-10 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng hợp tác.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng hợp tác”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 363/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh V, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đặng Huỳnh Quốc – Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Diệp Mỹ T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

2. Bà Hồ Kim C2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Lê Minh V – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Minh V trình bày:

Ngày 02/5/2017, ông V và ông C1 có ký từ giao kèo thỏa thuận hùn nuôi tôm công nghiệp, cụ thể ông V còn nợ ông C1 470.000.000 đồng nên ông V giao đất cho ông C1 là 02 ao nuôi tôm diện tích 5.000m² để ông C1 đầu tư nuôi tôm chia lợi nhuận cho ông V 40% trên số tiền lời, vụ nào lỗ thì ông C1 chịu, trong 40% này lấy 80% ông V phải trả nợ cho ông C1. Sau khi ký hợp đồng thỏa thuận thì ông C1 thuê ông V cải tạo ao nuôi tôm đến khoảng tháng 7/2017, ông C1 thả tôm nuôi vụ đầu tiên thì ông C1 thuê người khác đứng ra nuôi tôm nên ông V không biết quá trình nuôi tôm và thu hoạch lời lỗ như thế nào. Ông C1 cũng không thông báo cho ông V biết, ông C1 nuôi tôm liên tục đến tháng 09/2021 khi dịch bùng phát thì ông C1 ngưng nuôi tôm và trả đất lại cho ông cho đến nay. Hiện nay, ông V xác định ông C1 nuôi tôm công nghiệp thời gian 5 năm tại phần đất của ông V theo hợp đồng từ ngày 02/5/2017 đến tháng 9/2021 mỗi năm ông C1 phải chia lợi nhuận cho ông V là 100.000.000 đồng/năm. Do đó ông C1 yêu cầu ông V phải trả cho ông 500.000.000 đồng. Trường hợp ông C1 không đồng ý phân chia lợi nhuận hùn nuôi tôm thì ông C1 có nghĩa vụ thanh toán tiền thuê 2 ao nuôi tôm và phương tiện nuôi tôm là 100.000.000 đồng/năm, thời gian 5 năm, số tiền 500.000.000 đồng.

- Bị đơn, ông Nguyễn Văn C1 trình bày:

Trước đây ông V có nuôi tôm và mua thức ăn, thuốc thủy sản của ông để nuôi tôm nhưng ông V nuôi thất bại nên ông V nợ tiền thức ăn của ông là 492.760.000 đồng. Do ông V không có tiền trả nợ nên ngày 02/5/2017, ông và ông V ký thỏa thuận với nội dung ông V giao đất cho ông gồm hai cái ao diện tích 5.000m² để ông đầu tư cải tạo trải bạt ao và nuôi tôm công nghiệp, trong đó có một ao trải bạt và 01 ao lắng nước, các vật dụng phục vụ cho việc nuôi tôm do ông đầu tư. Nếu kết thúc mỗi vụ tôm sau khi trừ chi phí còn lãi thì ông chia cho ông V 40% để ông V trừ vào khoản tiền nợ ông V nợ của ông, thời hạn hợp đồng là 5 năm. Sau khi nhận đất, ông cải tạo đến tháng 8/2017 thì ông thả vụ đầu tiên, sau khi trừ chi phí còn lời số tiền 123.650.000 đồng, ông đã chia cho ông V 40% nên đã trừ vào số nợ ông V nợ ông, do đó ông V còn nợ ông 470.000.000 đồng. Các vụ nuôi tôm tiếp theo ông bị lỗ mỗi vụ khoảng từ ba trăm đến bốn trăm triệu đồng. Đến khoảng tháng 7/2019 ông ngưng nuôi tôm và báo cho ông V biết đồng thời ông đã giao đất và toàn bộ thiết bị máy móc đầu tư ao nuôi tôm cho ông V quản lý. Số tiền ông V nợ ông 470.000.000 đồng ông đã khởi kiện yêu cầu ông V trả nợ và đã được Tòa án giải quyết xong vào năm 2022. Hiện nay ông V yêu cầu ông tiếp tục chia lợi nhuận 500.000.000 đồng ông không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Diệp Mỹ T trình bày: Bà là vợ ông C1 xác định tài sản ông C1 đầu tư hợp tác cũng là tài sản chung của vợ chồng nên thống nhất theo yêu cầu của ông C1 và yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Kim C2 trình bày: Bà là vợ ông V xác định việc làm ăn hợp tác giữa ông V và ông C1 bà chỉ biết chứ không

trực tiếp tham gia. Việc ông V hùn nuôi tôm là dùng vào mục đích tạo thu nhập chung trong gia đình, bà C2 yêu cầu xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V.

Buộc ông Nguyễn Văn C1 và bà Diệp Mỹ T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Minh V và bà Hồ Kim C2 phần lợi nhuận hợp tác nuôi tôm công nghiệp là 49.460.000 đồng (bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V về việc buộc ông Nguyễn Văn C1 và bà Diệp Mỹ T cùng có trách nhiệm trả cho ông Lê Minh V và bà Hồ Kim C2 phần lợi nhuận hợp tác nuôi tôm công nghiệp số tiền 450.540.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/7/2023 nguyên đơn là ông Lê Minh Vũ kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông Cường, bà Tiên có trách nhiệm liên đới trả số tiền nuôi tôm công nghiệp 593.520.000 đồng. Trả tiền mua sắm vật dụng cải tạo ao nuôi tôm và trả tiền điện 02 tháng theo bảng kê ngày 03/10/2022 số tiền 101.065.000 đồng. Buộc ông Cường phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Vũ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng: Từ năm 2017 đến năm 2021, ông C1 thả nuôi tôm trên phần đất của ông V giao được 12 vụ tôm, trung bình mỗi vụ tôm sau khi đã trừ chi phí ông C1 có lãi là 123.650.000 đồng. Do đó tổng số tiền ông C1 có lãi là 1.483.800.000 đồng nên ông V yêu cầu chia cho ông 40% bằng 593.520.000 đồng. Ngoài ra, số tiền điện và tiền vật dụng ông V phải trả cho ông theo bảng kê do ông V tự kê ngày 03/10/2022 số tiền 101.065.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh Vũ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông V và ông C1 đều thừa nhận có cùng ký giấy giao kèo giao đất nuôi tôm vào ngày 02/5/2017. Nội dung thỏa thuận do ông V nợ ông C1 470.000.000 nên ông V giao cho ông C1 02 ao nuôi tôm diện tích 5.000 m² để ông C1 nuôi tôm công nghiệp, mọi chi phí vật dụng và đầu tư nuôi tôm do ông C1 tự bỏ ra, sau mỗi vụ thu hoạch tôm sau khi đã trừ chi phí nếu có lãi thì ông C1 phải chia cho ông V 40% để ông V trả nợ cho ông C1 80% trên số tiền được chia.

Ông V cho rằng từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2021, ông C1 đã nuôi được 12 vụ tôm, sau khi đã trừ chi phí ông C1 còn lãi mỗi vụ nuôi tôm là 123.650.000 đồng nhưng ông V không có chứng cứ chứng minh. Trong suốt thời gian ông C1 nuôi tôm trên phần đất ông V, hai bên không có văn bản đối chiếu việc nuôi tôm lời lỗ ra sao trong khi đó hợp đồng có quy định sau khi thu hoạch tôm đối chiếu tất cả chi phí, số lãi sẽ được chia. Tại hồ sơ, ông V có yêu cầu Tòa án xác minh ông Nguyễn Công Thái Trưởng ấp Nam Chánh và một số người dân ở địa phương là ông Lê Văn Hải, ông Phan Thanh Xà, bà Phan Thị Tới nhưng đều xác nhận không biết việc ông C1 nuôi tôm đã có thu hoạch tôm bao nhiêu vụ và có lời lỗ là bao nhiêu. Ông V cho rằng ông C1 không cho ông tiếp cận ao nuôi nên ông không xác định được việc nuôi tôm lời lãi như thế nào, trong khi đó ông V là người ở trực tiếp trên phần đất của ông V trong đó có hai ao nuôi tôm ông V giao cho ông C1 nuôi nhưng ông V cho rằng không biết ông C1 lên tôm như thế nào mà ông V cho rằng ông C1 nuôi được 12 vụ tôm thu lời được số tiền mỗi vụ 123.650.000 đồng là không có cơ sở.

[2] Đối với ông C1 thừa nhận đã nhận 02 ao nuôi tôm của ông V để ông đầu tư nuôi tôm vụ thứ nhất vào năm 2017, sau khi đã trừ các khoản chi phí có lời được 123.650.000 đồng và đã chia cho ông V 40% số tiền lời nên đã trừ vào khoản nợ 492.760.000 đồng mà ông V đã nợ ông trước đó. Do đó ông V còn nợ ông C1 là 470.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại hợp đồng giao kèo ngày 02/5/2017 giữa ông V và ông C1 thể hiện số tiền ông V nợ ông C1 vào năm 2015-2016 là 470.000.000 đồng, không thể hiện số nợ là 492.760.000 đồng như ông C1 trình bày. Vì vậy, ông C1 cho rằng đã chia lãi cho ông V 40% trên số tiền lời của vụ thứ nhất nên đã trừ cho ông V số tiền nợ là 22.760.000 đồng vào năm 2017 nên số nợ ông V còn nợ ông C1 470.000.000 đồng là không có cơ sở. Vào năm 2022, ông C1 đã khởi kiện ông V yêu cầu ông V trả số tiền nợ 470.000.000 đồng và được Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của ông C1, buộc ông V trả cho ông C1 470.000.000 bằng Bản án số 128/2022/DS-ST ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã có hiệu lực pháp luật, số tiền này chưa được đối trừ với tiền lãi ông V được chia ở vụ tôm thứ nhất. Do đó, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của ông V, buộc ông C1 phân chia cho ông V số 40% trên số tiền lời ông C1 thu được ở vụ tôm thứ nhất là 123.650.000 đồng bằng 49.460.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của ông V về việc yêu cầu ông C1 chia số tiền lợi nhuận 450.540.000 đồng là phù hợp.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông V yêu cầu ông C1 phải trả cho ông số tiền điện và tiền vật dụng theo bảng kê do ông V tự kê ngày 03/10/2022 số tiền 101.065.000 đồng. Xét thấy yêu cầu này của ông V chưa được cấp sơ thẩm giải quyết nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông V không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông V nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận:

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Vũ không được chấp nhận nên ông Vũ phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Minh Vũ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 151/2023/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Tuyên xử

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V. Buộc ông Nguyễn Văn C1 và bà Diệp Mỹ T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Lê Minh V và bà Hồ Kim C2 phần lợi nhuận hợp tác nuôi tôm công nghiệp là 49.460.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh V về việc buộc ông Nguyễn Văn C1 và bà Diệp Mỹ T cùng có trách nhiệm trả cho ông Lê Minh V và bà Hồ Kim C2 phần lợi nhuận hợp tác nuôi tôm công nghiệp số tiền 450.540.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh V phải chịu số tiền 22.527.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng), ông Lê Minh V được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013014 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Đối trừ, ông V còn phải nộp tiếp số tiền 16.527.000 đồng (chưa nộp).

Ông Nguyễn Văn C1 và bà Diệp Mỹ T phải chịu số tiền 2.473.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Minh Vũ phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/7/2023 ông Vũ đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014446 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi Cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

